TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2021/HS-ST
Ngày 19 - 04 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Liên Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**.

2. Ông **Phạm Văn Chính**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Hải** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 19 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Văn L**, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Tổ 71, ấp Cây Trâm, xã Đ, huyện Ch, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Ngô Thị H; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 28/5/2020 cho đến nay. (có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1986 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Thôn Phú Liễn, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: ấp Xuân Thới Đông 1, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: không rõ, họ và tên mẹ: Lê Thị Nh; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 28/5/2020 cho đến nay. (có mặt)

3. Họ và tên: **Nguyễn Cao Th**, sinh năm 1998 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Hoàng Thị Ch; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 28/5/2020 cho đến nay. (có mặt)

4. Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 2000 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: thị trấn Ng, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Th; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 17/4/2019, bị Công an huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, chưa thực hiện việc đóng phạt hành chính; Nhân thân: Ngày 15/02/2019, bị Công an huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác; Ngày 10/10/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội ra Quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, ngày 24/92020 Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội ra quyết định số 57/2020/HSST-QĐ về việc đình chỉ vụ án do bị hại rút yêu cầu khởi tố. Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 28/5/2020 cho đến nay. (có mặt)

5. Họ và tên: **Phạm Phi H1**, sinh năm 2001 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 28/5/2020 cho đến nay. (có mặt)

6. Họ và tên: **Phạm Hải N,** sinh năm 1994 tại Thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: xã X, huyện H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc H1 và bà Đỗ Thị H2; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 28/5/2020 cho đến nay. (có mặt)

Bị hại: Ông **Nguyễn Đình Ch** - sinh năm: 1978.

Địa chỉ: phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn L cho ông Nguyễn Đình Ch mượn 50.000.000đ từ năm 2018, nhưng chưa thanh toán nợ. Khoảng 11 giờ ngày 27/5/2020, L gặp ông Ch tại đường Trần Thái Tông, Khu phố 7, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, nên yêu cầu trả nợ nhưng ông Ch không có tiền. Từ đó, Võ Văn L gọi điện thoại kêu Nguyễn Văn H đến xử lý việc ông Ch không trả nợ. Sau đó, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô biển số 51G-285.69 chở Nguyễn Cao Th, Lê Văn T, Phạm Phi H1, Lê Hải N và Nguyễn Văn Qu đi cùng. Khi đến nơi, thấy Võ Văn L đang đứng cùng anh Nguyễn Đình Ch, H đi đến dùng tay tát vào mặt ông Ch một cái; Th, T, H, N đi đến đứng xung quanh rồi đưa ông Ch lên xe ô tô biển số 51G-285.69, (riêng Qu không biết sự việc nên đứng bên ngoài). Do thấy nhóm của H đông và sợ bị đánh nên ông Ch đi theo lên xe. Theo lời của L, H điều khiển xe chở ông Ch, Th, T, H1, N về nhà của H thuê tại địa chỉ ấp Xuân Thới Đông 1, xã Đ, huyện H, riêng Qu đi cùng xe ô tô với Võ Văn L do Nguyễn Văn Duyệt chở. Khi đến địa chỉ nhà của H thuê tại huyện Hóc Môn, L và đồng bọn đưa ông Ch vào ngồi tại phòng khách, T, H1, N, Th ngồi xung

quanh, H dùng tay đấm vào bụng ông Ch, L hỏi ông Ch có trả nợ không, ông Ch nói không có tiền nhưng ở nhà có 01 bộ bàn ghế có giá khoảng 100.000.000 đồng. Từ đó, H và L buộc ông Ch viết giấy bán bộ bàn ghế cho Hưng với giá 110.000.0000 đồng nhưng không đưa tiền. Khi viết giấy tờ mua bán bộ bàn ghế xong, ông Ch cung cấp địa chỉ nhà tại Khu dân cư Phú Hòa, phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Sau đó, H điều khiển xe ô tô biển số 51G-285.69 chở N, Th, T đi đến nhà ông Ch thuê xe tải chở bộ bàn ghế về nhà của L tại ấp Cây Trâm, xã Đ, huyện Ch.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút, Lý quay lại nhà của H thuê, ông Ch muốn chuộc lại bộ bàn ghế nên H và L ép buộc ông Ch viết giấy nợ H số tiền 200.000.000 đồng và nói với ông Ch nếu muốn lấy lại bộ bàn ghế thì phải đưa số tiền 200.000.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút L, H cho ông Ch về, do hoảng sợ nên ông Ch đến Công an xã Xuân Thới Đông trình báo sự việc.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút, L, H, Th, T, N, H1, Qu cùng những người có mặt tại nhà số 25/13E ấp Xuân Thới Đông, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn là Phạm Hải Long, Trần Quốc Quy, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Đại Dương, Lê Văn Thắng, Hoàng Văn Thinh bị Công an huyện Hóc Môn triệu tập đến làm việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 04/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn kết luận: 01 bộ bàn ghế loại gỗ giáng hương nụ vân (7 món), giá tiền 100.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 229/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Cao Th, Lê Văn T, Phạm Phi H1 và Lê Hải N về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 157 và điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa của các bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Cao Th, Lê Văn T, Phạm Phi H1 và Lê Hải N phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 157 và điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

- Bị cáo Võ Văn L và bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; các bị cáo Nguyễn Cao Th, Lê Văn T, Phạm Phi H1 và Lê Hải Nam từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

- Bị cáo Võ Văn L và bị cáo Nguyễn Văn H từ 04 năm đến 05 năm tù; các bị cáo Nguyễn Cao Th, Lê Văn T, Phạm Phi H1 và Lê Hải N từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn L khai nhận: Ông Nguyễn Đình Ch mượn nợ bị cáo Võ Văn L 50.000.000đ từ năm 2018, nhưng chưa thanh toán. Trưa ngày 27/5/2020, bị cáo L gặp ông Ch tại đường Trần Thái Tông, Khu phố 7, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu trả nợ nhưng ông Ch không có tiền. Từ đó, Võ Văn L gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H chở Nguyễn Cao Th, Lê Văn T, Phạm Phi H1, Lê Hải N và Nguyễn Văn Qu đến. Tại đây, Nguyễn Văn H dùng tay tát vào mặt ông Ch rồi đưa ông Ch lên xe ô tô biển số 51G-285.69 cùng với Th, T, H1, N về nhà của H thuê tại địa chỉ ấp Xuân Thới Đông 1, xã Đ, huyện H, riêng Quyến đi cùng xe ô tô với Võ Văn L do Nguyễn Văn Duyệt chở. Khi đến nhà của H thuê tại huyện Hóc Môn, bị cáo L và đồng bọn đưa ông Ch vào phòng khách, T, H1, N, Th ngồi xung quanh; bị cáo H dùng tay đấm vào bụng ông Ch, bị cáo L yêu cầu ông Ch trả nợ, ông Ch nói không có tiền nhưng ở nhà có 01 bộ bàn ghế giá trị khoảng 100.000.000 đồng. Từ đó, H và bị cáo L buộc ông Ch viết giấy bán bộ bàn ghế cho H với giá 110.000.0000 đồng. Sau đó, H điều khiển xe ô tô biển số 51G-285.69 chở N, Th, T đi đến nhà ông Ch tại Khu dân cư Phú Hòa, phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương, thuê xe tải chở bộ bàn ghế về nhà của bị cáo L tại ấp Cây Trâm, xã Đ, huyện Ch.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút, bị cáo L quay lại nhà của H thuê, tiếp tục buộc ông Ch viết giấy nợ H số tiền 200.000.000 đồng và nói với ông Ch nếu muốn lấy lại bộ bàn ghế thì phải đưa số tiền 200.000.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút bị cáo L cho ông Ch về và sau đó Công an huyện Hóc Môn mời bị cáo và đồng bọn đến làm việc đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Trưa ngày 27/5/2020, bị cáo Nguyễn Văn H nhận được điện thoại của bị cáo Võ Văn L cho hay ông Nguyễn Đình Ch mượn nợ nhưng chưa thanh toán và yêu cầu bị cáo Hưng đến bắt con nợ. Từ đó, Nguyễn Văn H dùng xe ông tô chở Nguyễn Cao Th, Lê Văn T, Phạm Phi H1, Lê Hải Nam và Nguyễn Văn Quyến đến đường Trần Thái Tông, Khu phố 7, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đưa ông Ch lên xe ô tô biển số 51G-285.69 chở về nhà của Hưng thuê tại địa chỉ ấp Xuân Thới Đông 1, xã Đ, huyện H. Tại đây, bị cáo Hưng dùng tay đấm vào bụng ông Ch, buộc ông Ch viết giấy bán bộ bàn ghế cho Hưng với giá 110.000.0000 đồng. Sau đó, bị cáo H cùng với N, Th, T đến nhà ông Ch tại Khu dân cư Phú Hòa, phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương, thuê xe tải chở bộ bàn ghế đến nhà của bị cáo L tại ấp Cây Trâm, xã Đ, huyện Ch. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, bị cáo H quay lại Hóc Môn cùng với L tiếp tục buộc ông Ch

viết giấy nợ Hưng số tiền 200.000.000 đồng và nói với ông Ch nếu muốn lấy lại bộ bàn ghế thì phải đưa số tiền 200.000.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút bị cáo L thả ông Ch về và sau đó Công an huyện Hóc Môn mời bị cáo và đồng bọn đến làm việc đúng như lời trình bày của bị cáo L tại phiên tòa và nội dung cáo trạng truy tố.

[4] Các bị cáo Nguyễn Cao Th, Lê Văn T, Lê Hải N và Phạm Phi H1 cùng khai nhận: Các bị cáo có tham gia cùng với bị cáo Nguyễn Văn H bắt giữ ông Ch và đi Bình Dương chiếm đoạt bộ bà ghế của ông Ch đúng như lời trình bày của bị cáo Võ Văn L và bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa và nội dung cáo trạng truy tố. Riêng bị cáo Phạm Phi H1 không tham gia cùng các bị cáo khác đi chiếm đoạt bộ bàn ghế của ông Ch tại Bình Dương, mà ở lại nhà của bị cáo H thuê để trông giữ ông Ch.

[5] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại Nguyễn Đình Ch, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

[6] Từ đó, đủ cơ sở chứng minh khoảng 11 giờ ngày 27/5/2020, theo yêu cầu của bị cáo Võ Văn L, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Cao Th, Lê Văn T, Nguyễn Phi H1, Phạm Hải N dùng vũ lực khống chế ông Nguyễn Đình Ch lên xe ô tô biển số 59G-285.69 đi từ Khu phố 7, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đưa về địa chỉ số 25/13D ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn và giữ ông Ch cho đến 18 giờ 30 phút cùng ngày. Tại đây, do bị khống chế nên ông Ch buộc phải viết giấy bán cho Hưng bộ bàn ghế và sau đó Lý cùng Hưng đưa xe đến nhà ông Ch chiếm đoạt bộ bàn ghế được định giá giá trị 100.000.000 đồng.

[7] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi bắt giữ người trái pháp luật và cưỡng đoạt tài sản của ông Ch. Tuy nhiên, các bị cáo không câu kết chặt chẽ và vạch kế hoạch cụ thể trước khi thực hiện hành vi phạm tội, nên không đủ cơ sở xác định các bị cáo phạm tội "Có tổ chức".

[8] Do đó, Cáo trạng số: 229/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Cao Th, Nguyễn Phi H1 và Phạm Hải N về tội về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 157 và điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[9] Điều 157 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

[10] Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"

[11] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn H, Lê Văn T, Phạm Phi H1, Nguyễn Cao Th và Lê Hải Nam thuộc trường hợp rất nghiêm trọng đã xâm phạm quyền tự do thân thể và quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo Võ Văn L và bị cáo Nguyễn Văn H là người cầm đầu, chỉ huy và trực tiếp thực hiện tội phạm. Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Cao Th, Nguyễn Phi H1 và Phạm Hải N tham gia thực hiện tội phạm với vai trò là người giúp sức và có vai trò không đáng kể. Ngoài ra, bị cáo Lê Văn T có nhân thân xấu, có 01 tiền sự: Ngày 17/4/2019, bị Công an huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, chưa thực hiện việc đóng phạt hành chính; nhân thân: Ngày 15/02/2019, bị Công an huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác; Ngày 10/10/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội khởi tố, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, ngày 24/92020 Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội ra quyết định số 57/2020/HSST-QĐ về việc đình chỉ vụ án do bị hại rút yêu cầu khởi tố. Từ đó, Hội đồng xét xử cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[12] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Cao Th, Nguyễn Phi H1 và Phạm Hải N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại; quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Đình Ch có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Võ Văn L; bố của bị cáo Lê Văn T là ông Lê Tiến Đạt có ông nội tên Lê Văn Tạo là liệt sỹ. Từ đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[13] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Đối với Nguyễn Văn Quyến, có đi cùng xe với H để đi xin việc làm, không biết và không tham gia cùng H bắt giữ, cưỡng đoạt tài sản của ông Ch; Đối với Phạm Hải Long, Trần Quốc Quy, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Đại Dương, Lê Văn Thắng, Nguyễn Văn Duyệt, Hoàng Văn Thịnh có mặt tại nhà H thuê, nhưng không liên quan đến việc bắt, giữ người và chiếm đoạt tài sản của ông Ch nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với các đối tượng nêu trên.

[15] Đối với hành vi cho anh Nguyễn Đình Ch vay tiền của Võ Văn L, không có tài liệu chứng minh số tiền lãi nên không có căn cứ xử lý về hành vi "Cho vay lãi nặng". Đối với hành vi buộc ông Ch viết giấy nợ 200.000.000 đồng để chuộc lại bộ bàn ghế, Cơ quan điều tra xác định chưa đủ căn cứ xử lý hình sự là phù hợp.

[16] Về xử lý vật chứng:

[16.1] Đối với 01 bộ bàn ghế, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đình Ch; 01 xe ô tô hiệu Toyota Inova biển số 51F-451.49, số máy 1TR6551322, số khung 43G789224081, do ông Phan Văn Lý đứng tên chủ sở hữu. Ông Lý bán xe cho ông Trần Quốc Quy vào tháng 3/2020. Ngày 27/5/2020, Võ Văn

L thuê xe ông Quy đi từ Tổ 71, ấp Cây Trâm, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi đến nhà số 25/13D ấp Xuân Thới Đông 1, xã Đ, huyện H. Cơ quan điều tra đã trả xe cho ông Trần Quốc Quy; 01 xe ô tô hiệu Cherolet Cruze, biển số 59G-285.69, số máy F18D4163140468, số khung RLLJA695EHH941922 do bà Hồ Hoàng Trúc Linh đứng tên chủ sở hữu. Ngày 06/11/2019, bà Linh cho ông Huỳnh Thanh Hào thuê xe tháng. Ngày 24/5/2020, ông Hào cho Nguyễn Văn H thuê xe ô tô trên với giá 700.000đồng/ngày, việc H sử dụng xe ô tô biển số 59G-285.69 để đi bắt, giữ và chiếm đoạt tài sản của ông Ch, bà Linh và ông Hào không biết nên Cơ quan điều tra đã xe cho bà Hồ Hoàng Trúc Linh là phù hợp nên không xem xét lại.

[16.2] Đối với 01 giấy bán bộ bàn ghế gỗ; 03 giấy vay tiền (01 giấy tên Nguyễn Đình Ch vay của Nguyễn Văn H số tiền 200.000.000 đồng, 01 giấy tên Nguyễn Đức Hòa và 01 giấy tên Trần Minh Tùng vay tiền của Nguyễn Văn H là chứng cứ phục vụ điều tra nên tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[16.3] Đối với 01 biển số xe 62T3-0589, qua xác minh do chị Nguyễn Thị Thủy là chủ sở hữu, chị Thủy xác định hiện vẫn đang sử dụng xe mô tô có biển số nói trên, không bị mất biển số. Nguyễn Văn H khai nhặt được biển số xe ngoài đường. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy.

[16.4] Đối với 01 hộp lăn tay thu giữ tại nhà bị cáo H có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[16.5] Đối với 17 lưỡi dao bầu không có cán, 09 dao tự chế các loại, 02 cây rựa thu giữ tại nhà số 25/13E ấp Xuân Thới Đông, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

[16.6] Đối với 9.500.000 đồng là tiền cá nhân của Võ Văn L, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Võ Văn L;

[16.7] Đối với 08 điện thoại di động các loại gồm:

- 01 điện thoại Iphone X1 Max màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Võ Văn L; 01 điện thoại Oppo màu đỏ đen thu giữ của bị cáo Võ Văn L có liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại Nokia màu đen và 01 điện thoại Samsung màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H có liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 điện thoại Iphone 7 Plus và Iphone XI Promax không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Lê Văn T;

- 01 điện thoại Nokia S2 màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Phạm Hải N;

- 01 điện thoại Iphone 6 màu xám thu giữ của Nguyễn Phi Hùng có liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

[17] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Đình Ch đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[18] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Văn L và bị cáo Nguyễn Văn H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, khoản 2 Điều 54 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Cao Th, Nguyễn Phi Hùng, Lê Văn T và Phạm Hải N.

Căn cứ vào Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: các bị cáo **Võ Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Cao Th, Nguyễn Phi H1, Lê Văn T** và **Phạm Hải N** phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt: bị cáo **Võ Văn L** 03 (ba) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; 09 (chín) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 28/5/2020.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn H** 03 (ba) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; 09 (chín) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 28/5/2020.

Xử phạt: bị cáo **Lê Văn T** 02 (hai) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; 08 (tám) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 28/5/2020.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Cao Th** 02 (hai) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; 08 (tám) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 28/5/2020.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Phi H1** 02 (hai) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; 08 (tám) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 28/5/2020.

Xử phạt: bị cáo **Phạm Hải N** 02 (hai) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; 08 (tám) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 28/5/2020.

*Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 62T3-0589; 01 (một) hộp lăn tay; 17 (mười bảy) lưỡi dao bầu không có cán, 09 (chín) dao tự chế các loại, 02 (hai) cây rựa thu giữ tại nhà số 25/13E ấp Xuân Thới Đông, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn do bị cáo Hưng thuê;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO-CH1923 màu đỏ đen, số seri 050540N của bị cáo Võ Văn L; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có số thuê bao 0961.653078 và 01 điện thoại di đông hiệu Samsung màu đen (mặt sau có dán chữ Adidas), có số thuê bao 0984.487169 thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám, số IMEI 359301068417905 thu giữ của Nguyễn Phi Hùng;

Trả lại: Bị cáo Võ Văn L số tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X1 Max, số seri C39XROERPH1 màu đen có số thuê bao 0915.575581; bị cáo Lê Văn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XI Promax có số thuê bao 0972.706.057; bị cáo Phạm Hải N 01 điện thoại di động hiệu Nokia S2 màu đen, có số thuê bao 037.589.4361;

Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 21/QĐ-VKS-HS ngày 25/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Số tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng) nộp tại Agribank Chi nhánh Hóc Môn theo Giấy nộp tiền ngày 08/9/2020 (vật chứng của vụ án do Võ Văn L thực hiện) vào tài khoản số 3949.0.9061672 của Công an huyện Hóc Môn.

*Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Cao Th, Lê Văn T, Phạm Phi H1 và Lê Hải N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Liên Quân